



**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
THAINGUYEN UNIVERSITY

**ISSN** 1859 - 2171  
2734 - 9098

**TẠP CHÍ**  
**KHOA HỌC**  
**&**  
**CÔNG NGHỆ**  
**TNU JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY**

**CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ**  
**SOCIAL SCIENCE - HUMANITIES - ECONOMICS**

**ISSN** 1859 - 2171  
2734 - 9098

**TẠP CHÍ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ**

**Tập 226, số 08, 2021**

**226(08)**  
**2021**

## CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
<b>Thiều Thị Thu Thảo</b> - Mô hình cụm công nghiệp thân thiện môi trường cho vùng thủ đô Hà Nội	3
<b>Nguyễn Thu Thủy, Hoàng Thái Sơn, Kiều Thị Hương Lan</b> - Phát triển du lịch cộng đồng tại thôn Nậm Đăm, xã Quán Bạ, huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang	11
<b>Hoàng Trọng Trường</b> - Các yếu tố ảnh hưởng tới tài sản thương hiệu của các sàn thương mại điện tử Việt Nam	17
<b>Nguyễn Thu Hương, Trần Thị Ngọc Hà, Nguyễn Trường Sơn</b> - Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, Hà Nội	25
<b>Phạm Thị Vân Huyền</b> - Nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Khái Hưng và niềm kiêu hãnh về vẻ đẹp cơ thể (Khảo sát qua “Hồn bướm mơ tiên”, “Đời mưa gió”, “Nửa chừng xuân”)	32
<b>Trần Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thu Hương</b> - Xây dựng nông thôn mới - Góc nhìn từ vai trò của phụ nữ trong công tác bảo vệ môi trường tại xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	38
<b>Phạm Thị Hồng Nhung</b> - Phân tích hình ảnh điểm đến du lịch Quảng Yên nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh	45
<b>Dương Quỳnh Phương, Chu Thị Trang Nhung</b> - Vấn đề lao động và việc làm của tỉnh Thái Nguyên: Tiếp cận từ góc độ lí luận đến thực tiễn	54
<b>Phan Thị Thu Trang</b> - Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo công tác đoàn và phong trào thanh niên từ năm 2010 đến năm 2020	64
<b>Lèng Thị Lan</b> - Nội dung mô phỏng đời sống xã hội của đồng dao dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc	72
<b>Nguyễn Xuân Trường, Nông Thị Thúy, Trần Văn Hùng</b> - Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với bảo vệ và quản lý rừng bền vững ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	78
<b>Dương Thị Huyền, Vũ Thị Thu Hà</b> - Chuyển biến kinh tế - kĩ thuật ở một số nước Đông Bắc Á dưới tác động của các thương điểm châu Âu thế kỉ XVI – XVII	85
<b>Đặng Thương Hoài Linh</b> - Bảo vệ trẻ em chống lại sự xâm hại tình dục	93
<b>Lê Thị Như Nguyệt</b> - Đặc điểm văn bản hát “Quan Lang” trong dân ca Tày	102
<b>Lại Thị Loan</b> - Những thay đổi từ quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Yên Sơn (tỉnh Tuyên Quang)	112
<b>Nguyễn Thị Tâm, Lê Thị Minh, Trần Việt Dũng</b> - Đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại tại huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	119
<b>Dương Thị Ngọc Minh</b> - Giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ qua một số di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	128
<b>Nghiêm Thị Hồ Thu</b> - Nhân vật nông dân trong văn xuôi Ngọc Giao	136
<b>Đàm Thị Uyên, Đỗ Hằng Nga</b> - Văn hóa ứng xử trong làng xã truyền thống tổng Hà Châu (huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) qua hương ước năm 1942	143
<b>Bùi Thị Năm, Nguyễn Thị Kim Anh</b> - Phương pháp sự kiện trong nghiên cứu định lượng	149
<b>Phùng Thị Tuyết, Quách Thị Nga</b> - Nghiên cứu lỗi trong văn bản biên dịch từ tiếng Trung sang tiếng Việt của sinh viên ngành tiếng Trung - Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	157
<b>Phạm Minh Thư, Hoàng Văn Anh, Lữ Văn Lợi, Nguyễn Huy Du</b> - Những khó khăn khi thực hành kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên Dược K15 trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên, và đề xuất giải pháp	165
<b>Dương Thị Huyền, Đỗ Thị Xuân</b> - Quá trình xác lập chủ quyền của Công ty Đông Ấn Hà Lan (VOC) ở Đài Loan (1624 – 1662)	173

Mục lục	Trang
<b>Đỗ Thị Hải Yến</b> - Các tiêu chuẩn đo lường chất lượng báo cáo tài chính dựa theo quy định của IASB	180
<b>Phạm Thị Thu Trang</b> - Huy động sức dân tham gia bảo đảm giao thông vận tải – Một thành công lớn của Đảng bộ thành phố Hải Phòng trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968)	189
<b>Lâm Trúc Thanh, Hồ Thị Thanh Hiền, Lê Nguyễn Quang Thịnh, Lưu Thoại Mẫn, Lê Thị Kim Oanh</b> - Hiện trạng quản lý tại nguồn tro, xỉ từ các hệ thống lò đốt nhiên liệu trong khu công nghiệp và khu chế xuất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	195
<b>Nguyễn Thị Bích Liên, Vi Thùy Linh, Chu Thành Huy, Phạm Huyền Trang</b> - Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế của một số cơ sở y tế tư nhân tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	203
<b>Lưu Thị Lan Hương, Vũ Thị Huyền Trang</b> - So sánh hiện tượng liên dùng của trợ từ ngữ khí trong tiếng Hán và tiếng Việt	211
<b>Trương Tuấn Linh, Nguyễn Phương Thảo</b> - Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tự chủ tài chính tại trường đại học	218
<b>Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Ngọc Minh</b> - Những khó khăn trong kỹ năng nghe hiểu của sinh viên trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, khi sử dụng giáo trình English Unlimited và đề xuất giải pháp	224
<b>Lê Thị Quỳnh Như, Nguyễn Minh Khang, Nguyễn Thắng Lợi, Nguyễn Trường Thi</b> - Mô hình tối ưu hóa đánh giá quá trình và hoạch định sản xuất giúp giảm rủi ro và cải thiện công tác quản trị vận hành nhà máy chế biến thủy sản	233
<b>Nguyễn Thanh Mai, Nguyễn Xuân Trường</b> - Nghiên cứu mức sống dân cư tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2010 - 2018: Tiếp cận dưới góc độ địa lí kinh tế - xã hội	244
<b>Đỗ Huyền Trang</b> - Đánh giá mức độ tham gia của cộng đồng trong hoạt động du lịch ở Mù Cang Chải (Yên Bái)	252
<b>Nguyễn Thị Hoàng Lan, Nguyễn Mai Anh</b> - Định hướng đổi mới dạy học giáo dục pháp luật theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở trường trung học phổ thông	259
<b>Nguyễn Thị Quỳnh, Phan Đình Bình, Triệu Thị Hằng, Phan Kiều Chinh</b> - Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch sinh thái gắn với khu di tích lịch sử Đền Đuôm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	266
<b>Nguyễn Thị Bảo Dung, Nguyễn Thị Cúc</b> - Các yếu tố tác động đến ý định giảm sử dụng túi nylon của người dân tại thành phố Đà Lạt, Việt Nam	274
<b>Nguyễn Quang Linh, Nunthida PHAYSITH, Soulivon KHAMPHA</b> - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học theo giáo dục STEM: Nghiên cứu tại khu vực miền Bắc - Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	283
<b>Nguyễn Văn Đức</b> - Quá trình phát triển kinh tế tư nhân Trung Quốc và một số tham khảo đối với Việt Nam	293
<b>Dương Thị Thu Thịnh, Đỗ Tấn Dương, Nguyễn Ngọc Thùy</b> - Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quốc tế hóa giáo dục tại trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh	301
<b>Đoàn Đức Hải</b> - Nét tương đồng trong cấu trúc không gian – thời gian ở hai tiểu thuyết Đất vỡ hoang của Mikhail Sôlôkhốp và Bão biển của Chu Văn	311
<b>Lê Thị Thu Hương</b> - Bài học lịch sử về giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong Xô viết Nghệ - Tĩnh	317
<b>Lê Vũ Quỳnh Nga</b> - Nghiên cứu tăng vốn từ thông qua việc dịch truyện ngắn của sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh: Một nghiên cứu tình huống tại trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên	326
<b>Nguyễn Thị Thanh Ngân, Nguyễn Thắng Lợi, Hồ Thị Thu Hòa</b> - Sử dụng phương pháp tiếp cận chỉ số mờ tích hợp để phân tích các yếu tố tác động đến quyết định thuê ngoài dịch vụ logistics: Nghiên cứu trường hợp chuỗi cung ứng nông sản tại đồng bằng Sông Cửu Long	335
<b>Nguyễn Thị Suối Linh</b> - “Câu chuyện ẩm thực” trong phát triển du lịch Việt Nam	348
<b>Nguyễn Danh Nam, Nguyễn Thanh Hùng, Đinh Thị Hồng Vân</b> - Bước đầu đánh giá sự phù hợp nghề dạy học của sinh viên sư phạm	357
<b>Nguyễn Thị Hồng Viên, Chu Thị Hồng Huyền, Nguyễn Thị Đông, Nguyễn Thu Huyền</b> - Nghiên cứu việc thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tổ 1, 2, 3 - phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	365
<b>Nguyễn Văn Dũng, Trần Minh Khương</b> - Thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú trong giờ học giáo dục thể chất cho sinh viên Khoa Giáo dục Mầm non trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	371

Mục lục	Trang
<b>Đào Thị Hồng</b> - Phát triển hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mây tre đan tại làng nghề xã Nam Phương Tiến trong bối cảnh dịch Covid-19	378
<b>Nguyễn Tiến Thành, Lê Phương Dung</b> - Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới sức khỏe con người và đề xuất giải pháp ứng phó ở Việt Nam	386
<b>Hà Thị Hương, Nguyễn Ngọc Thùy</b> - Tác động của vốn xã hội đến hành vi tuân thủ thuế của doanh nghiệp tại tỉnh Ninh Thuận	393
<b>Nguyễn Thị Nhâm Tuất, Nguyễn Thu Huyền, Vi Thùy Linh, Trần Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Thu Hương</b> - Ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19 đến hoạt động du lịch và sinh kế của cộng đồng địa phương tại thị xã Sa Pa – Lào Cai tính đến tháng 12/2020	402
<b>Mai Văn Nam, Bùi Lê Ban</b> - Vấn đề đấu tranh chống giáo hội phong kiến của các nhà khoa học tự nhiên ở Tây Âu (Thế kỉ XVI – XVII)	410
<b>Phan Thị Hồng Giang</b> - Nhận diện một số đặc điểm của lao động nữ trong hoạt động du lịch	416
<b>Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Thanh Hà</b> - Đảng bộ Đại học Thái Nguyên lãnh đạo, định hướng phát triển Đại học Thái Nguyên qua các kỳ đại hội (1996 - 2020)	425
<b>Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Thị Thảo, Hoàng Thị Bích Lệ</b> - Đảng bộ Đại học Thái Nguyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và người học trong giai đoạn hiện nay	436
<b>Ngô Thị Lan Anh, Hoàng Thu Thủy</b> - Sử dụng phương pháp đóng vai trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 10 ở trường trung học phổ thông	445
<b>Phan Thị Cúc, Nguyễn Thị Loan</b> - Kỹ xảo điện ảnh truyền hình trong sản xuất TVC quảng cáo	452
<b>Nguyễn Thị Đông, Chu Thị Hồng Huyền, Nguyễn Thị Hồng Viên, Nguyễn Thị Hồng</b> - Đánh giá tiềm năng du lịch nhân văn tại khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Thanh Hóa	460
<b>Lê Sỹ Điền</b> - Mâu thuẫn giữa việc thực hiện luân lí, đạo đức, lễ giáo phong kiến với tình cảm của người cha dành cho con gái qua nhân vật Vương Ngọc Huy trong Nho lâm ngoại sử của Ngô Kính Tử	468
<b>Bùi Quỳnh Trang</b> - Trách nhiệm của văn phòng trong việc hoạt động quản trị văn phòng tại Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội	476

Content	Page
<b>Thieu Thi Thu Thao</b> - The model of environmental friendly industrial clusters for Hanoi capital region	3
<b>Nguyen Thu Thuy, Hoang Thai Son, Kieu Thi Huong Lan</b> - Strategy for community tourism development in Nam Dam village, Quan Ba commune, Quan Ba district, Ha Giang province	11
<b>Hoang Trong Truong</b> - Factors affecting brand equity of e-commerce platforms in Vietnam	17
<b>Nguyen Thu Huong, Tran Thi Ngoc Ha, Nguyen Truong Son</b> - Current assessment and recommending solutions to improve efficiency management of solid waste in Canh Nau commune, Thach That district, Hanoi	25
<b>Pham Thi Van Huyen</b> - Female characters in Khai Hung's novels and the pride of body beauty (Surveyed through "Hon buom mo tien", "Nua chung xuan", "Doi mua gio")	32
<b>Tran Thi Ngoc Ha, Nguyen Thu Huong</b> - Construction of new rural - View from women's role in environmental protection at Binh Thuan commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province	38
<b>Pham Thi Hong Nhung</b> - Analyzing the image of Quang Yen tourist destination in order to improve competitiveness	45
<b>Duong Quynh Phuong, Chu Thi Trang Nhung</b> - Labor and employment issues of Thai Nguyen province: Access from theory to practice	54
<b>Phan Thi Thu Trang</b> - The leading of Thai Nguyen provincial party committee in the youth activities and youth movement from 2010 to 2020	64
<b>Leng Thi Lan</b> - Simulating the social life of ethnic minorities in the northern mountainous region in children's songs ethnic minorities	72
<b>Nguyen Xuan Truong, Nong Thi Thuy, Tran Van Hung</b> - Payments for forest environmental services with the sustainable management and protection of forests in Muong Te district, Lai Chau province	78
<b>Duong Thi Huyen, Vu Thi Thu Ha</b> - The changes of the economy - technology in some Northeast Asian countries under impacts of the European factories in the 16th-17th centuries	85
<b>Dang Thuong Hoai Linh</b> - Child's protection against sexual abuse	93
<b>Le Thi Nhu Nguyet</b> - Text features of "Quan Lang" singing in Tay folk songs	102
<b>Lai Thi Loan</b> - Changes from the new rural construction in Yen Son district (Tuyen Quang province)	112
<b>Nguyen Thi Tam, Le Thi Minh, Tran Viet Dung</b> - Promote the development of farm economy in Ba Che district, Quang Ninh province	119
<b>Duong Thi Ngoc Minh</b> - Education of traditional patriotism and revolution for the young generation through a number of historical sites in Soc Trang province	128
<b>Nghiem Thi Ho Thu</b> - Farmer character in Ngoc Giao prose	136
<b>Dam Thi Uyen, Do Hang Nga</b> - The behavioural culture of inhabitant in the traditional villages of Ha Chau canton, Phu Binh district, Thai Nguyen province through village conventions in 1942	143
<b>Bui Thi Nam, Nguyen Thi Kim Anh</b> - Event study methodology in quantitative studies	149
<b>Phung Thi Tuyet, Quach Thi Nga</b> - Research errors in the process of written translating from Chinese to Vietnamese of students in sector - School of Foreign Language - Thai Nguyen University	157
<b>Pham Minh Thu, Hoang Van Anh, Lu Van Loi, Nguyen Huy Du</b> - Difficulties in practising English speaking skill of students of K15 Pharmacy at University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University, and solutions	165
<b>Duong Thi Huyen, Do Thi Xuan</b> - The process of establishing sovereignty of Dutch East India Company (VOC) in Taiwan (1624 – 1662)	173
<b>Do Thi Hai Yen</b> - Standards for measuring the financial statement quality based on IASB's regulation	180

Content	Page
<b>Pham Thi Thu Trang</b> - Mobilize people's energy to participate in ensuring transportation - A great success of the Hai Phong city Party Committee in the years of fighting against the first sabotage war (1965 - 1968)	189
<b>Lam Truc Thanh, Ho Thi Thanh Hien, Le Nguyen Quang Thinh, Luu Thoai Man, Le Thi Kim Oanh</b> - Management at source of the bottom and fly ash from thermal generation facilities in the industrial and export processing zones in Ho Chi Minh city	195
<b>Nguyen Thi Bich Lien, Vi Thuy Linh, Chu Thanh Huy, Pham Huyen Trang</b> - Situation of medical solid waste management of some private medical institutions in Thai Nguyen city, Thai Nguyen province	203
<b>Luu Thi Lan Huong, Vu Thi Huyen Trang</b> - Comparison the phenomenon of co-existence of modal particle in Chinese and Vietnamese	211
<b>Truong Tuan Linh, Nguyen Phuong Thao</b> - Analysis of factors affecting financial autonomy at university	218
<b>Nguyen Thi Hong Nhung, Nguyen Ngoc Minh</b> - Difficulties in listening skill of students at University of Medicine and Pharmacy, Thai Nguyen University, when using english unlimited textbook and solutions	224
<b>Le Thi Quynh Nhu, Nguyen Minh Khang, Nguyen Thang Loi, Nguyen Truong Thi</b> - Optimization model for assessing the process and production planning to help reduce risk and improve the management and operation of taxation processing factory	233
<b>Nguyen Thanh Mai, Nguyen Xuan Truong</b> - Research on the living standard of Thai Nguyen province in the period 2010 - 2018: From the perspective of social - economic geography	244
<b>Do Huyen Trang</b> - Assessment of the participation of the community tourism activities in Mu Cang Chai (Yen Bai)	252
<b>Nguyen Thi Hoang Lan, Nguyen Mai Anh</b> - Innovation orientation in teaching legal education by the 2018 general education curriculum in high school	259
<b>Nguyen Thi Quynh, Phan Dinh Binh, Trieu Thi Hang, Phan Kieu Chinh</b> - Assessing the potential for eco-tourism development associated with Duom temple historic region in Phu Luong district, Thai Nguyen province	266
<b>Nguyen Thi Bao Dung, Nguyen Thi Cuc</b> - The factors affecting people's intentions to reduce the use of nylon bags in Dalat, Viet Nam	274
<b>Nguyen Quang Linh, Nunthida PHAYSITH, Soulivon KHAMPHA</b> - Developing students' problem-solving capacity with stem education: An investigation in Northern - Lao people's Democratic Republic	283
<b>Nguyen Van Duc</b> - China private economic development process and some references for Vietnam	293
<b>Duong Thi Thu Thinh, Do Tan Duong, Nguyen Ngoc Thuy</b> - Factors affecting the implementation of higher education internationalization at Nong lam University - Ho Chi Minh City	301
<b>Doan Duc Hai</b> - Similarities in the structure of space and time in Dat vo hoang of Mikhail Sholokhov and Bao bien of Chu Van	311
<b>Le Thi Thu Huong</b> - History lesson on maintaining the leadership role of the Nghe Tinh Soviet Party	317
<b>Le Vu Quynh Nga</b> - Enhancing vocabulary through translating stories by third - year students majoring in English language: A case study at school of Foreign Languages, Thai nguyen University	326
<b>Nguyen Thi Thanh Ngan, Nguyen Thang Loi, Ho Thi Thu Hoa</b> - Using the integrated fuzzy linguistic approach to analyze enablers of the logistics outsourcing decision making: Mekong Delta agricultural products supply chain context	335
<b>Nguyen Thi Suoi Linh</b> - "Food story" in Vietnam tourism development	348
<b>Nguyen Danh Nam, Nguyen Thanh Hung, Dinh Thi Hong Van</b> - A pilot assessment of teaching profession appropriateness for teacher students	357
<b>Nguyen Thi Hong Vien, Chu Thi Hong Huyen, Nguyen Thi Dong, Nguyen Thu Huyen</b> - Study on the household waste sorting at source in groups 1, 2, 3 Hoang Van Thu ward, Thai Nguyen city	365
<b>Nguyen Van Dung, Tran Minh Khuong</b> - Reality and proposed solutions to increase preschool education students' interest in Physical Education lessons at the University of Education – Thai Nguyen University	371
<b>Dao Thi Hong</b> - Developing the production and business of bamboo and rattan products in the craft village of Nam Phuong Tien commune in the Covid-19 pandemic	378
<b>Nguyen Tien Thanh, Le Phuong Dung</b> - Evaluation of climate change impacts on health and proposed	386

<b>Content</b>	<b>Page</b>
solutions for adapting to climate change in Vietnam	
<b>Ha Thi Huong, Nguyen Ngoc Thuy</b> - Impacts of social capital on the tax compliance behavior of enterprises in Ninh Thuan province	393
<b>Nguyen Thi Nham Tuat, Nguyen Thu Huyen, Vi Thuy Linh, Tran Thi Ngoc Ha, Nguyen Thi Tuyet, Nguyen Thu Huong</b> - Impacts of the Covid-19 pandemic to tourism activities and local community's living activities in Sa Pa city - Lao Cai up to december 2020	402
<b>Mai Van Nam, Bui Le Ban</b> - Against the feudal church of natural scientists in Western Europe (XVI - XVII centuries)	410
<b>Phan Thi Hong Giang</b> - Identify some of the characteristics of the female labour in tourism	416
<b>Nguyen Huu Toan, Nguyen Thanh Ha</b> - The Party Committee of Thai Nguyen University leads and orients the development of Thai Nguyen University through the national party congress (1996 - 2020)	425
<b>Nguyen Huu Toan, Nguyen Thi Thao, Hoang Thi Bich Le</b> - The Party Committee of Thai Nguyen University increases political and ideological education for officials, party members and learners in the current period	436
<b>Ngo Thi Lan Anh, Hoang Thu Thuy</b> - Using role - playing methods in teaching grade 10 civics education in high school	445
<b>Phan Thi Cuc, Nguyen Thi Loan</b> - Visual effect in TVC advertising production	452
<b>Nguyen Thi Dong, Chu Thi Hong Huyen, Nguyen Thi Hong Vien, Nguyen Thi Hong</b> - Assessment of the humanity tourism potential in Pu Luong nature reserve, Thanh Hoa	460
<b>Le Sy Dien</b> - Contract between implementation of feudal moral, medical, rites, and a father's love for his daughter through the character Wang Yuhui in Rú Lín Wài Shǐ of Wu Jing Zi	468
<b>Bui Quynh Trang</b> - Responsibilities of the office in office administration activities at Hanoi city Labor Union	476



## FEMALE CHARACTERS IN KHAI HUNG'S NOVELS AND THE PRIDE OF BODY BEAUTY

(Surveyed through “Hon buom mo tien”, “Nua chung xuan”, “Doi mua gio”)

Pham Thi Van Huyen

TNU - University of Science

ARTICLE INFO	ABSTRACT
<p><b>Received:</b> 23/02/2021</p> <p><b>Revised:</b> 09/3/2021</p> <p><b>Published:</b> 28/4/2021</p>	<p>Khai Hung is considered the “pillar” pen of the Self-Reliance Union with a series of compositions clearly demonstrating the group's principles. With the aim of discovering the image of a woman in Khai Hung's novels, the article applies the feminist criticism theory to point out the uniqueness in the writer's way of looking at and building characters. The results show that the “young girls” are always described by the writer in the opposite relation to the traditional women. They have a very beautiful appearance and a strong desire to live as themselves in love and marriage. Their beauty is judged not only by others, but also more importantly by their self-awareness. That is a new feature showing the progressive vision of Khai Hung in the movement of fighting for equality and happiness of the other half of the world.</p>
<b>KEYWORDS</b>	
<p>Feminism</p> <p>Khai Hung</p> <p>Novel</p> <p>Character</p> <p>Female</p>	

## NHÂN VẬT NỮ TRONG TIỂU THUYẾT CỦA KHÁI HUNG VÀ NIỀM KIÊU HÃNH VỀ VẺ ĐẸP CƠ THỂ

(Khảo sát qua “Hồn bướm mơ tiên”, “Đời mưa gió”, “Nửa chừng xuân”)

Phạm Thị Vân Huyền

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
<p><b>Ngày nhận bài:</b> 23/02/2021</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 09/3/2021</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 28/4/2021</p>	<p>Khái Hưng được xem là cây bút “trụ cột” của “Tự lực văn đoàn” với hàng loạt các sáng tác thể hiện rõ tôn chỉ của nhóm. Với mục đích khám phá hình tượng người phụ nữ trong tiểu thuyết của Khái Hưng, bài viết vận dụng lý thuyết phê bình nữ quyền để chỉ ra những độc đáo trong cách nhìn nhận và xây dựng nhân vật của nhà văn. Kết quả cho thấy, những “cô gái mới” luôn được nhà văn miêu tả trong tương quan đối nghịch với những người phụ nữ truyền thống. Họ có vẻ ngoài xinh đẹp cùng khát khao mãnh liệt được sống hết mình trong tình yêu và hôn nhân. Vẻ đẹp đó không phải chỉ do người khác phán xét mà quan trọng hơn do chính bản thân họ tự ý thức. Đó là nét mới, thể hiện nhận quan tiến bộ của Khái Hưng trong phong trào đấu tranh đòi bình quyền và hạnh phúc cho nửa kia thế giới.</p>
<b>TỪ KHÓA</b>	
<p>Chủ nghĩa nữ quyền</p> <p>Khái Hưng</p> <p>Tiểu thuyết</p> <p>Nhân vật</p> <p>Phụ nữ</p>	

Email: [huyenptv@tus.edu.vn](mailto:huyenptv@tus.edu.vn)

<http://jst.tnu.edu.vn>

32

Email: [jst@tnu.edu.vn](mailto:jst@tnu.edu.vn)



## 1. Đặt vấn đề

Từ bao đời nay, thái độ “trọng nam khinh nữ” như một nếp nghĩ quen thuộc đã ăn sâu vào tiềm thức của nhiều thế hệ người dân Việt Nam. Những câu nói “cửa miệng” như: “Nữ nhi thường tình”; “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”; “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”; “Đàn ông nông nổi giếng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đưng trâu”; “Khôn ngoan cũng thể đàn bà/ Dù rằng vụng dại cũng là đàn ông”; “Trai tay không chẳng ăn mày vợ, gái trăm vạn cũng thể nhờ chồng”; “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng”... không chỉ thể hiện thái độ thiếu tôn trọng mà còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến nhiều tấn bi kịch đau lòng cho biết bao người phụ nữ. Và, như một lẽ tất yếu, chủ nghĩa nữ quyền đã ra đời, phát triển mạnh mẽ ở khắp nơi trên thế giới, nhằm giành quyền bình đẳng cho phụ nữ. Cuộc đấu tranh ấy diễn ra trên nhiều lĩnh vực, trong đó có văn học.

Ở Việt Nam, vấn đề nữ quyền luận mới chỉ được bàn luận trong khoảng hơn chục năm trở lại đây với số lượng công trình nghiên cứu còn khá ít ỏi. Năm 2006, trong bài viết “Vấn đề phái tính và âm hưởng nữ quyền trong văn học Việt Nam đương đại”, nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Điệp đã giới thiệu khái quát về vấn đề phái tính trong văn học ở từng giai đoạn và đưa ra những nhìn nhận ban đầu về vấn đề tính nữ trong văn học Việt Nam [1]. Kể từ đó, vấn đề nữ quyền đã dành được sự quan tâm của đông đảo giới nghiên cứu. Bài viết “Ý thức phái tính trong văn xuôi nữ đương đại” đăng trên Tạp chí Nghiên cứu văn học của tác giả Nguyễn Thị Bình tiếp tục nhận diện, lý giải vai trò của ý thức phái tính đối với hoạt động sáng tạo văn chương của nữ giới [2]. Tuy nhiên, âm hưởng nữ quyền không phải đợi đến văn học đương đại mới xuất hiện mà đã có trong văn học Việt Nam các giai đoạn trước. Cuốn “Nhìn lại văn học Việt Nam thế kỉ XX” [3] của nhóm tác giả Viện văn học, bài viết “Văn học Việt Nam 60 năm nhìn lại (1945-2005)” Phan Trọng Thường [4], Luận án “Vấn đề thân phận con người trong tiểu thuyết đô thị miền Nam 1954-1975” của Nguyễn Thị Việt Nga [5] đã cho thấy việc dùng lý thuyết phê bình Nữ quyền để nhìn nhận lại các hiện tượng văn học là việc làm vô cùng ý nghĩa, nhất là với trường hợp “Tự lực văn đoàn”.

Mặc dù đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về văn học giai đoạn này, khen có mà chê cũng có nhưng đặt trong bối cảnh hiện nay, khi mà xã hội đang có nhu cầu “nhận thức lại” để tìm ra một cách đọc “khác” với các tác phẩm của Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Thạch Lam..., việc nghiên cứu “Tự lực văn đoàn” dưới một góc nhìn mới càng trở nên cần thiết.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Qua tìm hiểu những công trình nghiên cứu về tiểu thuyết “Tự lực văn đoàn” nói chung, nhân vật nữ trong tiểu thuyết của Khái Hưng nói riêng, chúng tôi nhận thấy hầu hết các tác giả đều tìm hiểu hình tượng người phụ nữ trong tổng thể và xem xét hình tượng người phụ nữ dưới góc nhìn thị pháp, thể loại. Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu vận dụng lý thuyết phê bình nữ quyền để kiến giải về một hình tượng nhân vật vô cùng đặc sắc, hi vọng có thể những kiến giải thú vị và đầy bất ngờ về những vấn đề vốn được xem là xưa cũ.

Xuất hiện vào những năm 70 của thế kỉ XX, lý thuyết phê bình nữ quyền nhanh chóng trở thành một phương pháp nghiên cứu phổ biến trong văn học. Với tư cách là một phương pháp nghiên cứu, phê bình nữ quyền lấy người phụ nữ làm đối tượng nghiên cứu trung tâm, từ đó xem xét và định giá lại những hình tượng phụ nữ, những tác phẩm viết về phụ nữ và những nữ tác giả đã bị lãng quên hoặc chối bỏ trong lịch sử văn học.

Xuất phát từ mục đích mang tính nhân văn đó, phê bình nữ quyền đi theo những hướng nghiên cứu cụ thể như: tiếp cận tác phẩm như là mô thức về sự khác biệt giới tính; tiếp cận tác phẩm như là mô hình ý thức hệ đặc trưng; tiếp cận tác phẩm như là mô hình quyền lực; tiếp cận tác phẩm bằng mô hình áp dụng phương pháp truyền thống...

Sự tồn tại lâu bền cùng những đóng góp thiết thực của nó trong nghiên cứu văn học đã góp phần khẳng định việc nghiên cứu văn học dưới góc nhìn nữ quyền luận là một hướng tiếp cận

hữu ích. Điều đó khiến phê bình nữ quyền trở thành một trong những phương pháp nghiên cứu văn học được sử dụng phổ biến, phát triển mạnh mẽ từ nửa cuối thế kỷ XX trở lại đây, không chỉ trên thế giới mà còn ở Việt Nam.

Ngoài ra, để hoàn thành bài nghiên cứu và đạt được những mục đích nghiên cứu đề ra, chúng tôi còn sử dụng phối kết hợp các phương pháp và thao tác nghiên cứu khác như: phương pháp nghiên cứu văn hóa – lịch sử; phương pháp thi pháp học, phương pháp so sánh...

### 3. Kết quả nghiên cứu

Khái Hưng dành sự quan tâm đặc biệt đối với người phụ nữ. Nhà văn khao khát khám phá vẻ đẹp mới ở nhân vật và thể hiện những diễn biến mới trong thân phận của họ, qua đó, giúp nữ giới xác lập được tiếng nói riêng, mạnh mẽ, đầy kiêu hãnh. Có thể thấy rất rõ điều này khi tiến hành khảo sát thể giới nhân vật trong tiểu thuyết của Khái Hưng, đặc biệt, ở ba tiểu thuyết: “Hồn bướm mơ tiên”, “Đời mưa gió” và “Nửa chừng xuân”.

Ở ba tác phẩm này, Khái Hưng thể hiện một lối viết rất đặc biệt. Mặc dù vẫn hoàn toàn tuân thủ theo tôn chỉ của “Tự lực văn đoàn”: “lúc nào cũng trẻ, cũng yêu đời, có chí phấn đấu và tin ở sự tiến bộ” nhưng với bút pháp mềm mại, điêu luyện, Khái Hưng đã xây dựng nên một hệ thống những nhân vật nữ vô cùng sống động. Họ không chỉ là những nhân vật đại diện cho lớp người cũ, bảo thủ, trì trệ mà họ còn là những nhân vật đại diện cho lớp người mới, tiến bộ, đầy sức sống và khát khao. Hai kiểu nhân vật này luôn được đặt trong mối quan hệ xung đột gay gắt mà niềm ưu ái của tác giả luôn dành trọn vẹn cho kiểu nhân vật thứ hai.

Với Khái Hưng, viết là một cách để nhà văn bày tỏ lòng trân quý đối với người phụ nữ. Khái Hưng hết lời ngợi ca những cô gái “mới” không chỉ bởi họ có ngoại hình xuất sắc mà còn bởi tâm hồn, tính cách quá đỗi tuyệt vời của họ. Càng yêu mến nhân vật bao nhiêu, Khái Hưng càng mong mỏi được dùng ngòi bút để chống lại lễ giáo phong kiến và đòi bình quyền cho nhân vật bấy nhiêu. Vì vậy, các tiểu thuyết của Khái Hưng tuy đều xuất phát từ góc nhìn nam giới nhưng vẫn thể hiện rất rõ thiên tính nữ. Những trang văn vừa sắc sảo, tinh tế mà vẫn đầy khoan dung, nhân hậu. Nhà văn thường xuyên giao cho nhân vật nữ đảm nhiệm vai trò là nhân vật chính. Có khi, số lượng nhân vật nữ còn chiếm đa số, “áp đảo” nhân vật nam.

Có thể thấy, ở những nhân vật phụ nữ truyền thống, đại diện cho hệ luân lý và đạo đức phong kiến như bà An, bà Hàn, mẹ chồng Tuyết..., Khái Hưng không miêu tả nhiều về ngoại hình, thậm chí “mờ hóa” ngoại hình nhân vật. Dụng ý của nhà văn khi xây dựng những nhân vật này chỉ là để tạo nên sự đối sánh với nhân vật phụ nữ hiện đại. Ngoại hình bị “mờ hóa”, tính cách bị “đóng khung” trong sự bảo thủ, lạc hậu và trì trệ, những người phụ nữ truyền thống trong tiểu thuyết của Khái Hưng hiện lên có phần khô cứng, khuôn mẫu. Ngược lại, Lan, Mai, Liên, Tuyết... - những người phụ nữ hiện đại, những cô gái “mới” lại được nhà văn dụng công miêu tả từ ngoại hình cho đến tính cách. Điều đặc biệt là, tác giả không ngợi ca một chiều mà bản thân nhân vật cũng luôn ý thức về vẻ đẹp của chính mình, biết nâng niu, trân trọng vẻ đẹp ấy, khát khao được sống hết mình với tuổi trẻ, được là chính mình trong tình yêu và hôn nhân.

Vẫn là vẻ đẹp của đôi mắt, nụ cười, mái tóc, làn da, dáng vẻ..., những vẻ đẹp thể hiện rõ đặc trưng nữ giới nhưng khác với hình tượng người phụ nữ trong ca dao hay trong văn học trung đại, những cô gái “mới” hiện lên trong tiểu thuyết của Khái Hưng với những nét vẽ trần thế nhất, gợi cảm, trực diện và đầy sống động, khiến độc giả có cảm giác nhân vật như đang đứng ngay trước mặt.

Trong ca dao, vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ được miêu tả có phần kín đáo, ý nhị. Tất cả đều được nghệ sĩ dân gian ghi lại với biết bao trù mến:

“Những người con mắt lá răm/ Lòng mà lá liễu đáng trăm quan tiền.”

“Ai xui má đỏ, môi hồng/ Để anh nhác thấy đem lòng thương yêu.”

Theo kinh nghiệm người xưa, những phụ nữ có chiếc eo thon không chỉ có ngoại hình ưa nhìn mà còn rất đảm đang: “Những người thắt đáy lưng ong/ Đã khéo chiều chồng lại khéo nuôi con”. Mái tóc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tô điểm vẻ đẹp của người phụ nữ: “Tóc đến lưng



vừa chùng em bói/ Đẻ chi dài bói rồi dạ anh”. Và nụ cười thể hiện nét duyên dáng, quyến rũ nơi họ. Mái tóc ấy, nụ cười ấy đã làm đắm say con tim của biết bao chàng trai: “Trăng rằm mười sáu trăng nghiêng/ Thương em chúm chím cười duyên một mình.”

Có thể nói, bằng chính lối miêu tả hồn nhiên, chất phác, các nghệ sĩ dân gian đã tạo nên những phác thảo đơn sơ về chân dung người phụ nữ với tất cả sự giản dị, thân thương nhất. Điều mà đến văn học viết các giai đoạn sau khó có thể có được bởi sự ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ phong kiến cùng chế độ nam quyền với đủ những luật lệ hà khắc đã khiến người phụ nữ sống khép mình, ít cơ hội thể hiện còn các tác giả cũng dường như né tránh khi miêu tả vẻ đẹp cơ thể của người phụ nữ; có chăng cũng chỉ là những bức chân dung theo khuôn mẫu với lối miêu tả đậm chất ước lệ, tượng trưng như chân dung cô Kiều, cô Vân trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du: “Vân xem trang trọng khác vời/ Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang/ Hoa cười ngọc thốt đoan trang/ Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da./ Kiều càng sắc sảo mặn mà./ So bì tài sắc lại là phần hơn/ Làn thu thủy, nét xuân sơn./ Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.”

Hệ thẩm mỹ trung đại vẫn đề cao những nét đẹp thuộc về phẩm chất của người phụ nữ hơn là dung mạo bên ngoài bởi theo công thức: “Công, Dung, Ngôn, Hạnh” thì chữ Dung luôn được xếp sau. Vậy nên, có thời kì những vần thơ miêu tả vẻ đẹp cơ thể người phụ nữ đầy táo bạo của Hồ Xuân Hương bị “quy chụp” là mang yếu tố “dâm” và “tục”: “Thân em vừa trắng lại vừa tròn” (“Bánh trôi nước”); “Gái uốn lưng cong ngựa ngựa lòng./ Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới./ Hai hàng chân ngọc duỗi song song.” (Đánh đu”); “Một trái trang thu chín mồm mòm./ Nảy vùng qué đồ đồ lòm lom!” (“Hỏi trăng”)...

Không e dè, giấu diếm, Hồ Xuân Hương phác thảo ra bức chân dung của người phụ nữ với vẻ đẹp viên mãn, tròn đầy, gợi cảm và gợi tình: “Mùa hè hây hây gió nồm đông/ Thiếu nữ nằm chơi quá giắc nông/ Lược trúc biêng cái trên mái tóc/ Yếm đào trễ xuống dưới nương long/ Đồi gò bông đảo sương còn ngậm/ Một lách đào nguyên suối chứa thông” (“Thiếu nữ ngủ ngày”). Ca vẻ đẹp “phồn thực” ấy, Hồ Xuân Hương ý thức hơn ai hết về vẻ đẹp của giới mình và bà tự hào về điều đó, điều mà không phải tác giả văn học trung đại nào cũng dám “lớn tiếng” thể hiện. Tuy nhiên, những người có “dũng khí” như Hồ Xuân Hương thời đó không nhiều, vì vậy tiếng thơ của Hồ Xuân Hương thánh thót là thế rồi cũng rơi vào thinh không.

Chế độ phong kiến sụp đổ, những tư tưởng mới mẻ, tiên bộ của phương Tây đã ít nhiều ảnh hưởng đến quan điểm thẩm mỹ của thời đại. Bước sang thế kỉ XX, cái nhìn về người phụ nữ dường như đã cởi mở hơn rất nhiều nhưng phải đợi đến khi “Tự lực văn đoàn” xuất hiện, người phụ nữ mới thực sự được tôn vinh và được nhìn nhận một cách thỏa đáng. Chính Khái Hưng và những nhà văn “Tự lực văn đoàn” là những người đi tiên phong thực hiện sứ mệnh ấy. Bằng con mắt đầy yêu thương và trái tim nhân hậu, Khái Hưng đã trân trọng phát hiện và hết lời ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ. Nhà văn nhận thấy: người phụ nữ đẹp trước hết ở ngoại hình và đẹp không có nghĩa là phải theo đúng chuẩn mực của xã hội phong kiến, nhất thiết phải biết “Cầm, Kì, Thi, Họa”, phải có đủ “Công, Dung, Ngôn, Hạnh”... Nhà văn bỏ qua những định kiến tồn tại hàng ngàn đời để nâng niu nhân vật với nhân quan vô cùng tiên bộ. Vì vậy, đọc tiểu thuyết của Khái Hưng, người đọc ấn tượng trước tiên bởi vẻ bên ngoài vô cùng trẻ trung, xinh đẹp của người phụ nữ.

Lan trong “Hồn bướm mơ tiên” mang vẻ đẹp trong trắng, tinh khôi với “làn da trắng mát” và “hai má đỏ hồng”. Mỗi khi xấu hổ, Lan thường không che giấu được cảm xúc của mình và hai má lại đỏ ửng lên: “hơi đỏ má”, “má hồng ngượng ngịu” [6, tr.73]. Ngoại hình ấy, tính cách ấy chỉ có ở những cô gái mới lớn. Cho nên, cái hấp dẫn ở nhân vật Lan chính là cái hấp dẫn của sức trẻ. Khái Hưng không miêu tả nhiều về ngoại hình của Lan mà chỉ chấm phá bằng vài nét phác thảo đơn sơ nhưng chỉ thế thôi cũng đủ cho người đọc cảm thấy yêu mến nhân vật này.

Bằng ngoại hình thanh tú cùng dáng vẻ nhẹ nhàng, Lan đã chiếm trọn được trái tim Ngọc. Vậy nên, Lan có giả làm con trai để che giấu thân phận thì Ngọc vẫn không khỏi nghi ngờ về giới tính của Lan: “Quái lạ, sao vùng nhà quê lại có người đẹp đến thế, nước da trắng mát, tiếng nói dịu dàng, trong trẻo như tiếng con gái” [6, tr.10].

Ngọc quyết tâm tìm cho ra sự thật, không đơn thuần là để thỏa mãn sự tò mò mà để chứng minh cảm nhận của mình là không thể sai: “Lúc chú tiểu sợ hãi, ôm lấy Ngọc, Ngọc thấy có cảm tưởng khác thường” [6, tr.38]. Chính “cảm tưởng khác thường” ấy đã khiến Ngọc không thể thôi suy nghĩ về Lan và chàng đã chọn được một thời điểm thích hợp để tỏ bày với Lan niềm yêu mến: “Tôi xin thú thực với ni cô rằng, tôi yêu ni cô, tôi yêu ngay từ lúc còn tưởng ni cô là trai. Ni cô là một người thông minh, đĩnh ngộ, xinh đẹp như thế, ai lại không yêu được” [6, tr.82].

Lan trong “Hồn bướm mơ tiên” trong ngần, trinh bạch bao nhiêu thì Mai trong “Nửa chừng xuân” cũng thanh cao, đức hạnh bấy nhiêu. Cả hai đều đem đến sự tươi mới, trẻ trung, đầy sức sống. Mai đẹp trước hết ở nụ cười: “Cái nụ cười của cô vẫn còn nở trên cặp môi thắm” [6, tr.123], “Cô đi thoãn thoắt lúc cặp môi thắm với gió xuân” [6, tr.131], “Nụ cười lại nở trên cặp môi đỏ thắm” [6, tr.132]. Mai còn nổi bật bởi “nước da trắng”, “mặt trái xoan”, “hai con mắt ướt như hai ngôi sao lấp lánh sau làn mây mỏng” [6, tr.95] và “đôi bàn tay ngà ngọc” [6, tr.344]. Vậy nên, Mai đã chiếm được cảm tình không chỉ của riêng mình Lộc. Với Lộc, Mai “đẹp như tiên nga” [6, tr.181]. Với bác sĩ Minh: “Mai đẹp lắm, đẹp ít người sánh kịp” [6, tr.263]. Còn với họa sĩ Bạch Hải, Mai là một kiểu mẫu lí tưởng: “Tôi đi tìm kiểu mẫu đã nhiều, song chưa gặp được ai có cái nhan sắc như cô” [6, tr.270]. Thậm chí, ngay cả những người luôn muốn gạt bỏ Mai ra khỏi cuộc sống của mình như bà Hàn, bà Án cũng chẳng thể phủ nhận vẻ xinh đẹp của Mai. Mai đẹp khiến họ phải ngỡ ngàng: “Mai đẹp lắm, đẹp dịu dàng, đôn hậu” [6, tr.316], “Mai đẹp quá!” [6, tr.150].

Không mang vẻ đẹp thánh thiện như Lan và Mai, Tuyết trong “Đời mưa gió” giống như một luồng gió lạ khiến người đọc không khỏi bàng khuâng, xao xuyến. Ngay cả những người “đầu ấp, tay gối” với Tuyết cũng không thể hiểu được hết về Tuyết mà chỉ thấy rằng, ở Tuyết có một sức hấp dẫn khó cưỡng lại được.

Tuyết nhí nhảnh, gợi cảm và sống động. Với Tuyết, Khái Hưng mạnh dạn khắc họa những nét đẹp mang đầy yếu tố sắc dục. Đó là vẻ đẹp của “cặp mắt sắc sảo” [7, tr.53], của “hai má đỏ hồng, mái tóc hơi rối, hai món tóc mai vòng vòng như hai dấu hỏi đen láy ở hai bên thái dương trắng bông” [7, tr.56], của “cái tay trắng muốt, mềm mại cử động” [7, tr.69]... “Tuyết vừa nói vừa liếc mắt long lanh hoạt động nhìn Chương một cách rất tình tứ. Cặp môi bôi sáp đỏ hình trái tim nhách một nụ cười làm hai lúm đồng tiền ở hai má mơn mớn như tuyết trái đào Lạng Sơn chín hồng mới hái” [7, tr.33]. Vẻ đẹp ấy đủ sức mê hoặc bất kể ai từng tiếp xúc với Tuyết: “Ai đã đến chơi nhà Chương cũng khó lòng ghét được Tuyết” [7, tr.103-104]. Ở Tuyết, người ta thấy một nhan sắc kiểu diễm, có phần lả lơi nhưng vô cùng đáng yêu. Có lẽ vì thế, Tuyết tuy là một cô gái diễm nhưng lại dành được nhiều thiện cảm hơn so với Thu – một tiểu thư “cảnh vàng lá ngọc”, “yêu điệu thực nữ” nhưng nhạt nhẽo, vô hồn. Điều đó cho thấy, gu thẩm mỹ của thời đại đã thay đổi.

Đọc tiểu thuyết của Khái Hưng, chúng tôi còn nhận thấy: vẻ đẹp của các nhân vật nữ không chỉ được nhà văn miêu tả qua lăng kính của nam giới mà được chính bản thân người phụ nữ khẳng định một cách đầy kiêu hãnh, tự hào. Cho dù họ là ai, họ thuộc tầng lớp nào, họ cũng luôn ý thức được vẻ đẹp của mình, thậm chí ý thức việc dùng phấn son để làm tôn lên vẻ đẹp đó.

Trước khi chấp nhận hi sinh hạnh phúc và tình yêu vì Lộc, Mai đã có những tháng ngày thanh xuân đầy tươi trẻ. Mai “trẻ lắm... mới 19 cái xuân xanh... Mai cũng biết Mai trẻ. Mai đẹp... Chỉ ngấm cái nét mặt khinh bỉ của mấy chị em con bác phán, Mai cũng đủ hiểu rằng Mai đẹp” [6, tr.112]. Còn Tuyết, cô hay ngắm mình trước gương để có thể tự chiêm ngưỡng vẻ đẹp cơ thể mình. Có lần “Chương bấu môi bảo Tuyết: “Cô có thấy cô dơ dáng đại hình không?” Tuyết đứng dậy ngắm trước gương bầu dục, rồi trở lại chỗ cũ trả lời: “Không anh ạ. Hình dáng em vẫn xinh như thường” [7, tr.57]. Mỗi khi ra ngoài, Tuyết ăn vận rất đẹp, rất “thành thị” và không quên trang điểm bởi trang điểm giúp Tuyết “thấy nhan sắc thay đổi hẳn... vẻ mặt tươi tắn, đôi má hồng đào, cặp mắt sáng quắc” [7, tr.151]. Tuyết thú nhận một cách hồn nhiên: “Trời phú cho em một khối óc tốt tươi và một trái tim dễ cảm nên em thấy ai, em cũng tưởng người ta yêu em và em cũng muốn yêu người ta” [7, tr.86]. Vì vậy, “ân ái” cùng Chương được một tuần thì Tuyết bỏ Chương theo tình nhân cũ. Tuyết lí giải việc mình bỏ đi và trở về tới bốn lần trong vòng bốn



tháng sống cùng Chương là do quá đam mê lạc thú. Nhưng lần trở lại cuối cùng này khiến Tuyết vô cùng hối hận: “Nếu ta biết chàng yêu ta đến thế thì ta đừng đến nhà chàng có hơn không. Chàng sẽ mãi sống với hình ảnh không già của ta. Nhưng nay chàng đã trông thấy ta rồi, thì từ đây, ta sẽ không còn chiếm được một chỗ con con trong tâm hồn chàng nữa” [7, tr.215]. Tuyết bề bàng nhận ra: Tuyết chỉ đẹp khi Tuyết còn trẻ. Tuyết cũng thực sự thấy mình như nhuốc và không muốn quấy rối cuộc sống bình yên của Chương thêm lần nào nữa. Đó quả là sự tự ý thức của một con người có lòng tự trọng. Vậy nên, khi người đời dành cho Tuyết ánh mắt đầy kì thị thì Khái Hưng vẫn nhìn Tuyết rất đỗi triu mến. Câu nói đầy tính phản pháo của Chương khi nghe thấy Phương phàn nàn về việc Chương “mê một con đĩ, đi đâu cũng đưa nó đi theo như vợ” [7, tr.99] hay chính sự bênh vực mà Khái Hưng muốn dành cho nhân vật của mình: “Tuyết là người yêu của tôi, anh chỉ nên biết thế thôi. Và đi, thì ai ai cũng đi, chỉ khác có một đấng đĩ với một người và một đấng đĩ với nhiều người” [7, tr.99]. Với Khái Hưng, Tuyết như một cô gái thượng lưu và tử tế. Tuyết đáng nhận được sự cảm thông và cách ứng xử nhân văn từ những người xung quanh. Việc Khái Hưng đưa một nhân vật phụ nữ giang hồ trở thành nhân vật trung tâm của tiểu thuyết đã ghi nhận sự dịch chuyển quan trọng trong tư tưởng thẩm mỹ của nhà văn, góp phần xóa bỏ quan niệm vị thế hạ đẳng trong văn học truyền thống. Đồng thời, nhà văn cũng muốn gửi đến bạn đọc một thông điệp: trước khi “phán xét” bất cứ ai, bạn đọc đừng vội “trông mặt mà bắt hình dong”; hãy nhìn họ với tất cả sự thấu cảm. Bởi chỉ có như vậy, chúng ta mới tránh được những sai lầm không đáng có.

#### 4. Kết luận

Với “Hồn bướm mơ tiên”, “Đời mưa gió”, “Nửa chừng xuân”, Khái Hưng đã mạnh dạn vượt thoát khỏi lối viết truyền thống xưa cũ với những ước lệ, tượng trưng để miêu tả một cách tự nhiên nhất những nét đẹp thân thể sống động và đầy kiêu hãnh của người phụ nữ. Trong trang văn của Khái Hưng, những người phụ nữ ấy luôn xuất hiện với vị thế, vai trò là nhân vật trung tâm của tiểu thuyết – trung tâm của những xung đột nghệ thuật; thể hiện ý thức về nhân phẩm, bày tỏ quan niệm mới về tình yêu, tha thiết sống cuộc đời tự do và tự lập; kiên quyết đấu tranh bảo vệ tình yêu và quyền sống cá nhân... Vậy nên, mặc dù kết thúc tác phẩm, Khái Hưng không thể đổi thay cuộc đời nhân vật: Lan vẫn đi tu, vẫn không nguôi đấu tranh giữ Tình yêu và Khổ hạnh; Mai nuôi con một mình, không danh chính ngôn thuận với Lộc; Tuyết thân tàn ma dại, bỏ Chương đi giữa những ngày Tết sum họp, ấm áp của mọi người, nhưng thông qua cuộc đời của Lan, Mai, Tuyết, Khái Hưng đã đem đến những phát hiện, những quan niệm hoàn toàn mới mẻ, góp phần tôn vinh giá trị người phụ nữ. Âm hưởng nữ quyền ấy đã được các nhà văn kế cận tiếp tục phản ánh trong tiểu thuyết giai đoạn sau này, đặc biệt là các nhà văn nữ như: Thuận, Lý Lan, Đoàn Minh Phượng, Lê Ngọc Mai, Dạ Ngân, Y Ban, Nguyễn Xuân Khánh...

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. D. Nguyen, “Gender issues and feminist resonance in literature,” (in Vietnamese), 2013. [Online]. Available: <https://phebinhvanhoc.com.vn/van-de-phai-tinh-va-am-huong-nu-quyen-trong-van-hoc-viet-nam-duong-dai/> [Accessed May 20, 2020].
- [2] T. B. Nguyen, “The sense of gender in contemporary female prose,” (in Vietnamese), *Journal of Literature Studies*, no. 9, pp. 74-85, 2011.
- [3] Many authors, *Looking back on Vietnamese literature in the twentieth century*. National Political Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 2002.
- [4] T. T. Phan, “Sixty years back Vietnamese literature (1945-2005),” (in Vietnamese), *Journal of Literature Studies*, no. 9, pp. 03-12, 2005.
- [5] V. N. Nguyen, “Human themes in southern urban fictions 1954-1975,” (in Vietnamese), Ph.D. Thesis, Vietnam Academy of Social Sciences, Hanoi, 2012.
- [6] K. Hung, *Hồn bướm mơ tiên, Nửa chừng xuân*. Writers Association Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 2018.
- [7] N. Linh and K. Hung, *Đời mưa gió*. Literature Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 2009.